

**BIỂU 1. TỔNG HỢP KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ DỰ ÁN GPMB CÁC TRỤ SỞ CÔNG AN XÃ:  
BẮC THỦY, VÂN THỦY, CHIẾN THẮNG, VÂN AN, LÂM SƠN, HỮU KIÊN (TRỤ SỞ CÔNG AN XÃ LÂM SƠN)**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2024 của UBND huyện Chi Lăng)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Hộ gia đình, cá nhân Ông/bà	Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	Trong đó			Ghi Chú
			Bồi thường đất đai	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	Bồi thường cây cối, hoa màu	
(1)	(2)	(3) =Σ(4-8)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>I. NGƯỜI ĐƯỢC BỒI THƯỜNG THƯỜNG TRÚ TẠI THÔN LÀNG BU, XÃ LÂM SƠN, HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN</b>						
1	Hộ ông Nguyễn Văn Tuấn	1.341.100	426.500	426.500	488.100	

(Bằng chữ: Một triệu, ba trăm bốn mươi một nghìn, một trăm đồng)

**BIỂU 2. CHI TIẾT KINH PHÍ BÒI THƯỜNG ĐẤT CƯ DỰ ÁN GPMB CÁC TRỤ SỞ CÔNG AN XÃ:  
BẮC THỦY, VÂN THỦY, CHIẾN THẮNG, VÂN AN, LÂM SƠN, HỮU KIÊN (TRỤ SỞ CÔNG AN XÃ LÂM SƠN)**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2024 của UBND huyện Chi Lăng)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Họ và tên	Tờ BĐ ĐC, tỷ lệ 1/10.000	Số hiệu/ký hiệu thửa đất	Loại đất	Nhóm	Vị trí	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)=(8)x(9)	(11)
<b>I. NGƯỜI ĐƯỢC BÒI THƯỜNG THƯỜNG TRÚ TẠI THÔN LÀNG BU, XÃ LÂM SƠN, HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN</b>										
1	Hộ ông Nguyễn Văn Tuấn								<b>426.500</b>	
		2	1060	Đất rừng sản xuất	3		85,3	5.000	426.500	
	<b>Tổng</b>						<b>85,3</b>		<b>426.500</b>	

(Bằng chữ: Bốn trăm hai mươi sáu nghìn, năm trăm đồng)

**BIỂU 3. CHI TIẾT KINH PHÍ HỖ TRỢ CHUYỂN ĐỔI NGHỀ NGHIỆP CƯ DỰ ÁN GPMB CÁC TRỤ SỞ CÔNG AN XÃ:  
BẮC THỦY, VÂN THỦY, CHIẾN THẮNG, VÂN AN, LÂM SƠN, HỮU KIÊN (TRỤ SỞ CÔNG AN XÃ LÂM SƠN)**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2024 của UBND huyện Chi Lăng)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Họ và tên	Tờ ĐD ĐC, tỷ lệ 1/1000	Số hiệu/ký hiệu thửa đất	Loại đất	Nhóm	Vị trí	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)=(8)x(9)	(11)
<b>I. NGƯỜI ĐƯỢC BỒI THƯỜNG THƯỜNG TRÚ TẠI THÔN LÀNG BU, XÃ LÂM SƠN, HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN</b>										
1	Hộ ông Nguyễn Văn Tuấn								<b>426.500</b>	
		2	1060	Đất rừng sản xuất	3		85,3	5.000	426.500	
	<b>Tổng</b>						<b>85,3</b>		<b>426.500</b>	

(Bằng chữ: Bốn trăm hai mươi sáu nghìn, năm trăm đồng)

**BIỂU 4. BIỂU CHI TIẾT KINH PHÍ BỒI THƯỜNG CÂY CỐI, HOA MÀU CƯ DỰ ÁN GPMB CÁC TRỤ SỞ CÔNG AN XÃ:  
BẮC THỦY, VÂN THỦY, CHIẾN THẮNG, VÂN AN, LÂM SƠN, HỮU KIÊN (TRỤ SỞ CÔNG AN XÃ LÂM SƠN)**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2024 của UBND huyện Chi Lăng)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Họ và Tên	Loại cây cối, hoa màu	Đơn vị	Tổng số lượng	Diện tích quy mật độ	Đơn giá (đ)	Hệ số theo khoản 5 Điều 2; khoản 3 Điều 3; khoản 3 Điều 7, Quyết định số 02/2024/QĐ-UBND ngày 05/01/2024 của UBND tỉnh Lạng Sơn			Tổng tiền	Ghi chú
							Cây trồng xen nhiều loại cây (30%)	Cây trồng trên đất lúa (10%)	Cây trồng xen kẽ (60%)		
<b>I. NGƯỜI ĐƯỢC BỒI THƯỜNG THƯỜNG TRÚ TẠI THÔN LÀNG BU, XÃ LÂM SƠN, HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN</b>											
1	Hộ ông Nguyễn Văn Tuần									<b>488.100</b>	
		Thửa số 1060 tờ số 02 , DTTH: 85,3m <sup>2</sup>									
		<b>Cây trồng trong mật độ:</b>			<b>81,02</b>						
		Cây Lát Hoa, đường kính gốc từ 5 đến 10 cm	Cây	6	75	67.000				402.000	
		Cây Bạch đàn, đường kính gốc >10 đến 20 cm	Cây	1	6,02	66.000				66.000	
		<b>Cây trồng ngoài mật độ:</b>									
		Cây Lát Hoa, đường kính gốc từ 5 đến 10 cm	Cây	1		67.000	30%			20.100	
	<b>Tổng</b>									<b>488.100</b>	

(Bằng chữ: Bốn trăm tám mươi tám nghìn, một trăm đồng)